



# CÔNG TY CỔ PHẦN PVI

Trụ sở: Số 1 Phạm Văn Bạch - Quận Cầu Giấy  
Hà Nội - Việt Nam  
Tel: (84-4) 3734 2299 \* Fax: (84-4) 3734 2929  
Website: www.pvi.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 538.../PVI-VP HĐQT

V/v: Công bố thông tin

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (UBCKNN)  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần PVI (PVI)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PVI, Lô VP2, phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, VN
- Điện thoại: 84-24-37342299 Fax: 84-24-37342929 Email: contact@pvi.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.342.418.670.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: PVI

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 19/04/2018, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên của PVI đã được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã thông qua Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ:

| Stt | Số Nghị quyết    | Ngày       | Nội dung                                          |
|-----|------------------|------------|---------------------------------------------------|
| 1   | 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ | 19/04/2018 | Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ |

### II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT               | Chức vụ       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự                                                         |
|-----|-------------------------------|---------------|---------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Anh Tuấn           | Chủ tịch HĐQT | 2/2                 | 100%  |                                                                             |
| 2   | Ông Tôn Thiện Việt            | Phó CT HĐQT   | 2/2                 | 100%  |                                                                             |
| 3   | Ông Bùi Vạn Thuận             | Ủy viên HĐQT  | 2/2                 | 100%  |                                                                             |
| 4   | Ông Jens Holger Wohlthat      | Ủy viên HĐQT  | 2/2                 | 100%  |                                                                             |
| 5   | Ông Ulrich Heinz Wollschläger | Ủy viên HĐQT  | 2/2                 | 100%  | - Ủy quyền cho ông Jens Wohlthat – UV HĐQT tham dự họp HĐQT ngày 12/06/2018 |

1/12

| Stt | Thành viên HĐQT                          | Chức vụ      | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự                                                                                                    |
|-----|------------------------------------------|--------------|---------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Ông Dương Thanh Danh Francois            | Ủy viên HĐQT | 2/2                 | 100%  |                                                                                                                        |
| 7   | Ông Hussain Mohamed Redha Ali            | Ủy viên HĐQT | 1/2                 | 50%   | - Ủy quyền cho bà Lê Thúy Lan – Luật sư tham dự họp HĐQT ngày 19/03/2018<br>- Thôi giữ chức UV HĐQT từ ngày 19/04/2018 |
| 8   | Ông Clemens Jungsthöfel                  | Ủy viên HĐQT | 1/2                 | 50%   | - Giữ chức UV HĐQT từ ngày 19/04/2018<br>- Ủy quyền cho ông Jens Wohlthat – UV HĐQT tham dự họp HĐQT ngày 12/06/2018   |
| 9   | Ông Nguyễn Anh Tuấn (đại diện PVcomBank) | Ủy viên HĐQT | 2/2                 | 100%  | - Ủy quyền cho ông Nguyễn Anh Tuấn – CT HĐQT tham dự họp HĐQT ngày 19/03/2018 và ngày 12/06/2018                       |

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, HĐQT PVI đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban điều hành thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ban Tổng giám đốc.

Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ PVI và thực hiện đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Một số công việc cụ thể như sau:

- HĐQT đã tổ chức thành công buổi họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 vào ngày 19/04/2018, tiến hành 02 phiên họp định kỳ vào các ngày 19/03/2018 và 12/06/2018. HĐQT cũng đã tổ chức 04 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 12 Nghị quyết HĐQT để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động của công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo PVI hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh chính như doanh thu, lợi nhuận. Với kết quả kinh doanh ấn tượng, PVI thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 28%, cao gấp 2,3 lần so với mức đã cam kết với ĐHĐCĐ (12%).
- Về công tác nhân sự: ngoài việc ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã bầu thay thế 01 thành viên HĐQT (ông Clemens Jungsthöfel thay thế ông Hussain Mohamed Redha Ali), HĐQT đã chỉ đạo kiện toàn nhân sự của các Ủy ban thuộc HĐQT, giao nhiệm vụ Người phụ trách quản trị công ty và bổ nhiệm Kiểm soát viên Bảo hiểm PVI cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo yêu cầu quản trị công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Các Ủy ban thuộc HĐQT họp định kỳ hàng quý trước các cuộc họp HĐQT vào các ngày 19/03/2018 và 12/06/2018 để thực hiện tư vấn, tham mưu cho HĐQT về các nội dung: xây dựng kế hoạch kinh doanh, sửa đổi Quy chế ứng xử, rà soát Điều lệ các Quỹ đầu tư cơ hội PVI (POF) và Quỹ đầu tư hạ tầng PVI (PIF), đề xuất xây dựng và sửa đổi một số quy chế nội bộ khác... giúp nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp trên toàn hệ thống PVI.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                                   |
|-----|---------------|------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/NQ-PVI     | 08/02/2018 | Công tác nhân sự                                                           |
| 2   | 02/NQ-PVI     | 20/03/2018 | Các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018                              |
| 3   | 03/NQ-PVI     |            | Thay đổi phương án góp vốn vào PVI Re                                      |
| 4   | 04/NQ-PVI     | 28/03/2018 | Xây dựng kế hoạch kinh doanh                                               |
| 5   | 05/NQ-PVI     |            | Sửa đổi Quy chế ứng xử của PVI                                             |
| 6   | 06/NQ-PVI     |            | Kết quả rà soát Điều lệ Quỹ POF, PIF                                       |
| 7   | 07/NQ-PVI     | 18/04/2018 | Một số nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018                           |
| 8   | 08/NQ-PVI     | 07/05/2018 | Thay đổi phương án thoái vốn của Quỹ PIF tại VAD                           |
| 9   | 09/NQ-PVI     | 04/06/2018 | Chi trả cổ tức năm 2017                                                    |
| 10  | 10/NQ-PVI     | 12/06/2018 | Kết quả hoạt động kinh doanh Quý I/2018 và kế hoạch kinh doanh Quý II/2018 |
| 11  | 11/NQ-PVI     |            | Giao nhiệm vụ Người phụ trách quản trị công ty                             |
| 12  | 12/NQ-PVI     |            | Bổ nhiệm Kiểm soát viên Bảo hiểm PVI                                       |

III. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS       | Chức vụ        | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự                                                                                       |
|-----|----------------------|----------------|---------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Bà Hà Lan            | Trưởng BKS     | 2/2                 | 100%  |                                                                                                           |
| 2   | Ông Oliver Massmann  | Thành viên BKS | 2/2                 | 100%  | - Ủy quyền cho ông Dương Thanh Danh Francois – đại diện của HDI Global SE tham dự họp BKS ngày 31/05/2018 |
| 3   | Ông Daryl John Vella | Thành viên BKS | 2/2                 | 100%  |                                                                                                           |
| 4   | Bà Trần Thu Hà       | Thành viên BKS | 2/2                 | 100%  |                                                                                                           |



2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

BKS đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ vào ngày 14/03/2018 và 31/05/2018 đồng thời tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của PVI qua các báo cáo tài chính và các báo cáo từ các ban nghiệp vụ, người đại diện của PVI tại các công ty con, công ty liên kết và trực tiếp kiểm tra một số hồ sơ tài liệu liên quan.

Nội dung kiểm tra giám sát bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban TGD. Tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.
- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của PVI.
- Kiểm tra việc thực hiện các Quy chế của người đại diện PVI tại các công ty thành viên.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện mục tiêu kế hoạch hàng quý; Thẩm định Báo cáo Tài chính; Đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính hàng quý.

Trong quá trình hoạt động giám sát cũng như sau mỗi quý, BKS có các ý kiến đánh giá, phân tích và đưa ra các kiến nghị trong công tác điều hành kinh doanh và quản lý của PVI nhằm khắc phục các tồn tại đảm bảo công tác kinh doanh của PVI đạt hiệu quả cao nhất.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã nhận được sự hợp tác tốt từ HĐQT và Ban TGD. Ban TGD và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của BKS.
- Hoạt động của BKS được thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ PVI, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý với sự có mặt của các thành viên BKS, đại diện HĐQT, đại diện Ban TGD và các phòng ban liên quan nhằm kiểm điểm tình hình thực hiện các kiến nghị của BKS, trao đổi làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PVI trong kỳ, qua đó đưa ra kiến nghị để PVI triển khai thực hiện.

**IV. Đào tạo về quản trị công ty**

Các cán bộ quản lý của PVI (thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc...) thường xuyên tham dự các khóa đào tạo, các hội thảo về quản trị công ty do UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội và các đơn vị đào tạo uy tín khác trong nước và ngoài nước tổ chức. Hoạt động đào tạo về công tác quản trị luôn được PVI chú trọng để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp của PVI.

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty**

1. Thay đổi danh sách về người có liên quan: theo Phụ lục 1 đính kèm
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: theo Phụ lục 2 đính kèm
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

| Stt | Người thực hiện giao dịch         | Quan hệ với người nội bộ                   | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                                   |                                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
| 1   | Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam | Người đại diện của tổ chức là người nội bộ | 9.557.943                 | 4,08% | 248.547                    | 0,1%  | Bán                                                |
| 2   | Bà Hà Lan                         | Người nội bộ                               | 30.767                    | 0,01% | 767                        | 0%    | Bán                                                |

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD (để biết);
- Trưởng BKS (để biết);
- Lưu VT, VP HĐQT, 2



*Nguyễn Anh Tuấn*

**Phụ lục 1: Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                       |
|-----|-------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------|
| 1   | Ông Hussain Mohamed Redha Ali | Không                                    | UV HĐQT                      |              |                    |                   |         |                                         | 19/04/2018                                | Thời tham gia HĐQT          |
| 2   | Ông Clemens Jungsthöfel       | Không                                    | Không                        |              |                    |                   |         | 19/04/2018                              |                                           | Được bầu là thành viên HĐQT |

**Phụ lục 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

| Stt                      | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ        | Ghi chú |
|--------------------------|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|----------------------------|--------------|---------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                        |                                          |                              |                          |              |                    |                   |         |                            |              |         |
| <b>1</b>                 | <b>Nguyễn Anh Tuấn</b> |                                          | <b>Chủ tịch HĐQT</b>         |                          |              |                    |                   |         | <b>217.009</b>             | <b>0,1%</b>  |         |
| 1.1                      | Nguyễn Quang Phục      |                                          | Không                        | Cha                      |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 1.2                      | Phạm Thị Loan          |                                          | Không                        | Mẹ                       |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 1.3                      | Chu Minh Châu          |                                          | Không                        | Vợ                       |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 1.4                      | Nguyễn Hà Thu          |                                          | Không                        | Con                      |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 1.5                      | Nguyễn Phúc Anh        |                                          | Không                        | Con                      |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 1.6                      | Nguyễn Minh Châu       |                                          | Không                        | Chị ruột                 |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 1.7                      | Nguyễn Kim Thanh       |                                          | Không                        | Chị ruột                 |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 1.8                      | Nguyễn Thu Thủy        |                                          | Không                        | Chị ruột                 |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 1.9                      | Nguyễn Phương Đông     |                                          | Không                        | Em ruột                  |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| <b>2</b>                 | <b>Bùi Vạn Thuận</b>   |                                          | <b>TGD</b>                   |                          |              |                    |                   |         | <b>88.188</b>              | <b>0,04%</b> |         |
| 2.1                      | Nguyễn Thị Ninh        |                                          | Không                        | Mẹ                       |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 2.2                      | Trương Thị Quỳnh Thư   |                                          | Không                        | Vợ                       |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 2.3                      | Bùi Vạn Thành          |                                          | Không                        | Con                      |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 2.4                      | Bùi Trương Quỳnh Châu  |                                          | Không                        | Con                      |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 2.5                      | Bùi Thị Kim Phụng      |                                          | Không                        | Chị ruột                 |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 2.6                      | Bùi Vạn Hùng           |                                          | Không                        | Anh ruột                 |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |
| 2.7                      | Bùi Thị Thanh Hương    |                                          | Không                        | Chị ruột                 |              |                    |                   |         | 0                          |              |         |



| Stt  | Họ tên                                          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có) | Quan hệ<br>với<br>người<br>nội bộ | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ | Ghi<br>chú |
|------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|---------|-------------------------------------|-------|------------|
| 2.8  | Bùi Thị Thúy Ái                                 |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 2.9  | Bùi Thị Kim Hoàng                               |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 2.10 | Bùi Thị Túy Loan                                |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 3    | <b>Tôn Thiện Việt</b>                           |                                                   | <b>Phó Chủ tịch<br/>HĐQT</b>    |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 3.1  | Nguyễn Thị Kim Thanh                            |                                                   | Không                           | Vợ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 3.2  | Tôn Lương Việt Anh                              |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 3.3  | Tôn Lương Việt Long                             |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 3.4  | Tôn Thị Liên Nga                                |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 87                                  | 0%    |            |
| 3.5  | Tôn Thị Liên Hoa                                |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 3.6  | Tôn Thiện Hoà                                   |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 4    | <b>Nguyễn Anh Tuấn (đại<br/>diện PVcomBank)</b> |                                                   | <b>Ủy viên HĐQT</b>             |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 4.1  | Trần Thị Tú Lan                                 |                                                   | Không                           | Mẹ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 4.2  | Trịnh Thị Thu Thủy                              |                                                   | Không                           | Vợ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 4.3  | Nguyễn Mai Chi                                  |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 4.4  | Nguyễn Mai Anh                                  |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 4.5  | Nguyễn Thị Bích Ngọc                            |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 4.6  | Nguyễn Thị Ngọc Anh                             |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 5    | <b>Ulrich Heinz<br/>Wollschläger</b>            |                                                   | <b>Ủy viên HĐQT</b>             |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 6    | <b>Jens Holger Wohlthat</b>                     |                                                   | <b>Ủy viên HĐQT</b>             |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |



| Stt                  | Họ tên                       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có) | Quan hệ<br>với<br>người<br>nội bộ | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ | Ghi<br>chú |
|----------------------|------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|---------|-------------------------------------|-------|------------|
| 7                    | Dương Thanh Danh<br>Francois |                                                   | Ủy viên HĐQT                    |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 8                    | Clemens Jungsthoefel         |                                                   | Ủy viên HĐQT                    |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| <b>BAN KIỂM SOÁT</b> |                              |                                                   |                                 |                                   |                  |                           |                          |         |                                     |       |            |
| 9                    | Hà Lan                       |                                                   | Trưởng BKS                      |                                   |                  |                           |                          |         | 767                                 | 0%    |            |
| 9.1                  | Hà Quý Chung                 |                                                   | Không                           | Cha                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 9.2                  | Nguyễn Thị Soạn              |                                                   | Không                           | Mẹ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 9.3                  | Cao Việt Anh                 |                                                   | Không                           | Chồng                             |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 9.4                  | Cao Hà Châu Anh              |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 9.5                  | Cao Anh Đức                  |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 9.6                  | Hà Hương Cẩm                 |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 9.7                  | Hà Pa Nen<br>(Hà Quang Minh) |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 10                   | Trần Thu Hà                  |                                                   | Thành viên BKS                  |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 10.1                 | Trần Đức Chính               |                                                   | Không                           | Cha                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 10.2                 | Lê Thị Hồng                  |                                                   | Không                           | Mẹ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 10.3                 | Hà Ngọc Quỳnh                |                                                   | Không                           | Chồng                             |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 10.4                 | Hà Quỳnh Chi                 |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 10.5                 | Hà Quỳnh Anh                 |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 10.6                 | Trần Thu Hương               |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |

| Stt               | Họ tên                    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có) | Quan hệ<br>với<br>người<br>nội bộ | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ | Ghi<br>chú |
|-------------------|---------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|---------|-------------------------------------|-------|------------|
| 11                | Daryl John Vella          |                                                   | Thành viên BKS                  |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 12                | Oliver Massmann           |                                                   | Thành viên BKS                  |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC |                           |                                                   |                                 |                                   |                  |                           |                          |         |                                     |       |            |
| 13                | Phạm Khắc Dũng            |                                                   | Phó TGĐ thường<br>trực          |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 13.1              | Lê Thị Tú                 |                                                   | Không                           | Mẹ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 13.2              | Phạm Thị Bích Nga         |                                                   | Không                           | Vợ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 13.3              | Phạm Khắc Thành           |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 13.4              | Phạm Thị Minh Thu         |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 13.5              | Phạm Thị Bạch Tuyết       |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 13.6              | Phạm Thị Bạch Ngọc        |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 13.7              | Phạm Khắc Trúc            |                                                   | Không                           | Anh ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 13.8              | Phạm Khắc Lý              |                                                   | Không                           | Anh ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 14                | Trương Quốc Lâm           |                                                   | Phó TGĐ                         |                                   |                  |                           |                          |         | 98                                  | 0%    |            |
| 14.1              | Trương Quốc Vinh          |                                                   | Không                           | Cha                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 14.2              | Vũ Thị Tý                 |                                                   | Không                           | Mẹ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 14.3              | Nguyễn Thị Khánh<br>Hương |                                                   | Không                           | Vợ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 14.4              | Trương Ngọc Khánh         |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 14.5              | Trương Quốc Hùng          |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 14.6              | Trương Thị Minh Thu       |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |

| Stt  | Họ tên               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có) | Quan hệ<br>với<br>người<br>nội bộ | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ | Ghi<br>chú |
|------|----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|---------|-------------------------------------|-------|------------|
| 14.7 | Trương Thị Kim Tuyền |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 14.8 | Trương Thị Tuyết Mai |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 14.9 | Trương Quốc Tuấn     |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 15   | <b>Vũ Văn Thắng</b>  |                                                   | <b>Phó TGĐ</b>                  |                                   |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 15.1 | Vũ Văn Hân           |                                                   | Không                           | Cha                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 15.2 | Vũ Thị Khiếu         |                                                   | Không                           | Mẹ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 15.3 | Giang Thị Hồng Hải   |                                                   | Không                           | Vợ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 15.4 | Vũ Hải Oanh          |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 15.5 | Vũ Đăng Khôi         |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 15.6 | Vũ Thị Tố Nga        |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 15.7 | Vũ Văn Long          |                                                   | Không                           | Anh ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 16   | <b>Phạm Anh Đức</b>  |                                                   | <b>Phó TGĐ</b>                  |                                   |                  |                           |                          |         | 34.238                              | 0,01% |            |
| 16.1 | Phạm Văn Chân        |                                                   | Không                           | Cha                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 16.2 | Nguyễn Thị Tại       |                                                   | Không                           | Mẹ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 16.3 | Đinh Thị Thanh Huyền |                                                   | Không                           | Vợ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 16.4 | Phạm Thanh Hương     |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 16.5 | Phạm Thanh Thảo      |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 16.6 | Phạm Thị Thúy Nga    |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 16.7 | Phạm Quang Toàn      |                                                   | Không                           | Anh ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |

| Stt  | Họ tên              | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có) | Quan hệ<br>với<br>người<br>nội bộ | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ | Ghi<br>chú |
|------|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|---------|-------------------------------------|-------|------------|
| 17   | Phùng Tuấn Kiên     |                                                   | <b>Phó TGD</b>                  |                                   |                  |                           |                          |         | <b>0</b>                            |       |            |
| 17.1 | Phùng Văn Thiện     |                                                   | Không                           | Cha                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 17.2 | Kiều Thị Tố         |                                                   | Không                           | Mẹ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 17.3 | Ngô Anh Phương      |                                                   | Không                           | Vợ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 17.4 | Phùng Kim Ngân      |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 17.5 | Phùng Tuấn Hưng     |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 17.6 | Phùng Thị Cẩm Trang |                                                   | Không                           | Em ruột                           |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 18   | Trần Duy Cường      |                                                   | <b>Kế toán trưởng</b>           |                                   |                  |                           |                          |         | <b>0</b>                            |       |            |
| 18.1 | Nguyễn Thị Tình     |                                                   | Không                           | Mẹ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 18.2 | Lê Thị Ngọc Hải     |                                                   | Không                           | Vợ                                |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 18.3 | Trần Thanh Vân      |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 18.4 | Trần Duy Hưng       |                                                   | Không                           | Con                               |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 18.5 | Trần Thị Thúy Ngọc  |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |
| 18.6 | Trần Thị Thúy Ngân  |                                                   | Không                           | Chị ruột                          |                  |                           |                          |         | 0                                   |       |            |